

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/4/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Minh Sinh.

2. Ông Phùn Y Phu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông La Minh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T1, tỉnh Đ, Việt Nam.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: SSt, East W, C 06088, USA.

Địa chỉ liên lạc: S Ave South W CT 06074, USA.

(Ông H và bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn – Ông Nguyễn Huy H trình bày:**

Năm 2010, ông và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 766/UBT ngày 21/12/2010 (Vào sổ đăng ký kết hôn số 745, Quyền số 03/2010 ngày 22/12/2010).

Sau khi kết hôn, ông và bà T sống chung khoảng 2 tháng thì bà T quay về Hoa Kỳ sinh sống còn ông vẫn cư trú ổn định tại Việt Nam. Trong thời gian chờ hoàn tất các thủ tục phỏng vấn để xuất cảnh sang đoàn tụ gia đình tại Hoa Kỳ thì do thủ tục phức tạp, hoàn cảnh hai vợ chồng sống xa cách, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dần dần đến những mâu thuẫn, bất đồng về cả quan điểm sống và suy nghĩ. Từ đó, xảy ra cãi vã, mâu thuẫn khiến cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông và bà quyết định sống ly thân từ đầu năm 2011 cho đến nay.

Nhận thấy, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – Bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu khoảng 02 năm, đến cuối năm 2010 bà và ông Nguyễn Huy H quyết định tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 766/UBT ngày 21/12/2010 (Vào sổ đăng ký kết hôn số 745, Quyền số 03/2010 ngày 22/12/2010).

Sau khi kết hôn khoảng 02 tháng bà phải về Hoa Kỳ, còn ông H vẫn thường trú tại Việt Nam tại địa chỉ: Số 131/2/3, ấp A, xã T, huyện T1, tỉnh Đ. Bà có làm các thủ tục bảo lãnh cho ông H qua Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ gia đình nhưng do các thủ tục phức tạp, trong thời gian chờ đợi kết quả thì giữa bà và ông H xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống nên ông H không đồng ý qua Hoa Kỳ để sinh sống, còn bản thân bà cũng không đồng ý về Việt Nam.

Nhận thấy, vì hoàn cảnh xa cách, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nên không có hạnh phúc, bà và ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2011 cho đến nay. Mặc dù đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là hôn nhân hợp pháp. Cả hai bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đã sống ly thân từ cuối năm 2011 cho đến nay và không thể hàn gắn. Như vậy, mục đích hôn nhân

không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Huy H.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự đều xác định không có và không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn trong vụ án là người có quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia phiên tòa: Tất cả đương sự trong vụ án gồm nguyên đơn – Ông Nguyễn Huy H và bị đơn - Bà Nguyễn Thị Thu T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 766/UBT ngày 21/12/2010 (Vào sổ đăng ký kết hôn số 745, Quyền số 03/2010 ngày 22/12/2010). Hôn nhân của ông H và bà Tâm là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ông H yêu cầu xin ly hôn, áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Ông H và bà T đều thừa nhận: Sau khi kết hôn, ông bà đã tổ chức cuộc sống chung tại Việt Nam được khoảng 02 tháng thì bà T trở về Hoa Kỳ, còn ông H tiếp tục cư trú ổn định tại Việt Nam. Vì hoàn cảnh sống xa cách nên vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc cho nhau, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Từ đầu năm 2011, vợ chồng ông bà chính thức ly thân cho đến nay. Các bên đều nhất trí việc ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Đ cho thấy sau khi ông Nguyễn Huy H kết hôn với bà Nguyễn Thị Thu T thì chỉ sống chung được một thời gian ngắn rồi bà Tâm trở về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay. Hiện nay, ông H và bà T không sống chung, không có con chung.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa ông H và bà Tâm thực sự không hạnh phúc, các bên không còn mong muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T không còn cần thiết. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Huy H.

[3.2] Về con chung: Các bên đương sự đều xác định không có.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 238, Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 124, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Huy H đối với bà Nguyễn Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huy H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Huy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 001215 ngày 20/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

5. Ông Nguyễn Huy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, bà Nguyễn Thị Thu T được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thành Dương